TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hiến mô, tạng từ góc nhìn Phật giáo và phản biện xã hội

ISSN: 2734-9195 16:54 10/11/2026

Hiến máu, hiến mô, hiến bộ phận cơ thể và hiến xác cho y học, xét từ góc độ đạo đức Phật giáo, có thể được xem là những hình thức thực hành bố thí nội tài.

Tóm tắt

Hiến máu, **hiến mô**, bộ phận cơ thể và hiến xác cho y học là những hoạt động mang ý nghĩa nhân đạo, có thể được tiếp cận từ giáo lý bố thí và tinh thần từ bi của Phật giáo.

Trong cách phân loại tài thí của Phật giáo Đại thừa, việc tự nguyện trao tặng một phần thân thể để cứu giúp người khác được gọi là bố thí nội tài. Cùng với sự phát triển của y học, vấn đề hiến tặng mô, tạng ngày càng đặt ra những yêu cầu mới về pháp lý, đạo đức và bảo vệ quyền con người.

Việc sửa đổi Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác là một trong những nỗ lực hoàn thiện hành lang pháp lý đó.

Tuy nhiên, những tranh luận xung quanh dự thảo gần đây cũng cho thấy tình trạng thông tin thiếu đầy đủ, suy diễn và gán ghép vấn đề lập pháp với chủ trương của Phật giáo.

Bài viết phân tích ý nghĩa bố thí nội tài trong thực hành **Phật giáo**, đồng thời bàn về quyền phản biện của công dân, trách nhiệm của cơ quan xây dựng pháp luật và giới hạn của việc diễn giải, quy kết khi tham gia tranh luận xã hội.

Từ khóa: Bố thí nội tài, hiến máu, hiến tạng, từ bi, Phật giáo, phản biện xã hội.

1. Hiến tặng thân thể và ý nghĩa của bố thí nội tài

Trong Phật giáo, bố thí (dāna) là một trong những hạnh tu quan trọng, được đặt ở vị trí đầu tiên trong Lục độ Ba-la-mật. Theo cách giải thích của Phật giáo Đại thừa, tài thí thường được phân thành ngoại tài thí và nội tài thí. Ngoại tài thí là

đem những gì thuộc tài sản bên ngoài như tiền bạc, thực phẩm, thuốc men, vật dụng để hỗ trợ người khác. Nội tài thí là sự trao tặng những gì thuộc về thân thể, sức lực và năng lực của chính mình. Hiến máu, hiến mô, hiến bộ phận cơ thể, hiến xác cho y học là những hình thức thường được các tài liệu Phật học hiện đại xếp vào phạm vi nội tài thí.

Cách giải thích này đã được đề cập trong một số nghiên cứu Phật học tại Việt Nam. Lương Quý Ngọc và Thượng tọa, Tiến sĩ Thích Hạnh Tuệ, trong bài viết Ứng dụng Duy thức học vào hoạt động nhân đạo tại Trung tâm BTXH Minh Trần, đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Phật học năm 2024, đã phân tích nội tài thí và ngoại tài thí, trong đó xếp việc hiến máu, hiến giác mạc và hiến bộ phận cơ thể cho y học vào những biểu hiện của nội tài thí[1].

Từ cách nhìn ấy, hiến máu là một hình thức bố thí nội tài gần gũi, Hiến mô và bộ phận cơ thể mang ý nghĩa riêng biệt hơn bởi những gì được trao tặng có thể đem lại cơ hội sống cho người đang mắc bệnh hiểm nghèo. Đối với người nhận, một quả thận, một phần gan hay một bộ phận cơ thể phù hợp có thể mở ra cơ hội tiếp tục cuộc sống. Hiến xác cho y học cũng là một hình thức đóng góp có ý nghĩa, giúp sinh viên y khoa học tập trên cơ thể người và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, đào tạo chuyên môn.

Không nên chỉ nhìn những nghĩa cử ấy dưới góc độ người cho đã mất đi một phần thân thể, mà cần thấy được lợi ích mà sự trao tặng mang lại cho người khác.

Hiến máu, hiến mô, hiến bộ phận cơ thể khi còn sống và hiến sau khi qua đời đều có những yêu cầu y khoa, pháp lý riêng. Sự khác biệt ấy đòi hỏi người hiến phải được cung cấp thông tin đầy đủ, được tư vấn và được bảo đảm quyền tự nguyện.

Trong Phật giáo, những câu chuyện về hạnh xả thân của **Bồ tát** thường được nhắc đến để biểu đạt lý tưởng vị tha và lòng từ bi rộng lớn. Những câu chuyện ấy có giá trị giáo dục đạo đức, khơi gợi tinh thần vượt lên sự ích kỷ và chấp thủ. Tuy nhiên, không thể lấy những hạnh nguyện đặc biệt của Bồ-tát làm yêu cầu bắt buộc đối với mọi người, càng không thể dùng chúng để gây áp lực buộc người khác phải hiến tặng thân thể.

Bố thí nội tài trước hết phải xuất phát từ tâm nguyện tự nguyện và sự hiểu biết. Người đủ điều kiện hiến máu có thể thực hiện nghĩa cử ấy. Người trưởng thành có nguyện vọng hiến mô, tạng có thể đăng ký theo quy định pháp luật. Người không đủ điều kiện sức khỏe hoặc không có nguyện vọng hiến tặng vẫn có nhiều cách khác để thực hành hạnh bố thí, phụng sự cộng đồng. Không thể lấy

việc hiến hay không hiến thân thể làm thước đo duy nhất để đánh giá lòng từ bi của một con người.

Điều đáng chú ý là giá trị của nội tài thí không nằm ở sự tổn hại thân thể, mà ở ý hướng giúp người và khả năng thực hiện nghĩa cử ấy một cách đúng đắn. Phật giáo đề cao sự sống, nhưng không cổ súy sự hy sinh thiếu hiểu biết hoặc bất chấp hậu quả. Từ bi phải đi cùng trí tuệ; nếu không có trí tuệ, một hành động xuất phát từ thiện ý vẫn có thể dẫn đến những hệ quả không mong muốn.

2. Từ tinh thần cứu người đến trách nhiệm của nhà nước và xã hội

Hoạt động hiến tặng mô, bộ phận cơ thể người không phải là vấn đề mới trong đời sống xã hội Việt Nam. Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác số 75/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006 đã xác lập những nguyên tắc cơ bản: tự nguyện, vì mục đích nhân đạo, chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và không nhằm mục đích thương mại[2].

Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người, trực thuộc Bộ Y tế, được thành lập theo Quyết định số 2002/QĐ-TTg ngày 10/11/2011. Trung tâm có chức năng tổ chức điều phối hoạt động hiến, lấy và ghép mô, bộ phận cơ thể người giữa các ngân hàng mô và cơ sở y tế trên phạm vi cả nước[3]. Đây là cơ chế quản lý quan trọng nhằm bảo đảm hoạt động ghép tạng được thực hiện theo quy trình chuyên môn và nguyên tắc điều phối công bằng.

Ở đây cần thấy rõ hai phương diện. Một mặt, hiến tặng mô, tạng là nghĩa cử nhân đạo xuất phát từ nguyện vọng của cá nhân hoặc sự đồng thuận hợp pháp của gia đình trong những trường hợp luật định. Mặt khác, hoạt động tiếp nhận, bảo quản, điều phối và ghép mô, tạng phải được thực hiện trong khuôn khổ pháp luật, dưới sự kiểm soát của các cơ quan chuyên môn. Không thể chỉ dựa vào thiện chí của người hiến mà xem nhẹ trách nhiệm quản lý nhà nước, cũng không thể để hoạt động mang ý nghĩa nhân đạo bị thương mại hóa.

Đối với Phật giáo, việc khuyến khích **hiến máu** và đăng ký hiến mô, tạng tự nguyện cũng không phải là điều xa lạ. Ngày 4/8/2019, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội phối hợp với Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương tổ chức Ngày hội "*Hiến máu cứu người – Hành Bồ tát đạo*", đồng thời triển khai đăng ký hiến tặng mô, tạng nhân đạo. Sự kiện có sự tham gia của 500 Tăng Ni sinh[4].

Hoạt động này cho thấy việc hiến máu, đăng ký hiến mô, tạng có thể trở thành một nội dung thực hành đạo đức Phật giáo gắn với phụng sự xã hội. Tăng Ni, Phật tử không chỉ học về từ bi qua kinh điển mà còn có thể thể hiện lòng từ qua những việc làm cụ thể, thiết thực đối với con người.

Tuy nhiên, khuyến khích người trưởng thành tự nguyện đăng ký hiến tặng và vận động người chưa thành niên hiến tạng là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Không thể lấy một hoạt động hiến máu hay một chương trình đăng ký hiến tặng của tăng ni, phật tử để suy diễn thành chủ trương vận động trẻ em hiến tạng. Muốn xác định chủ trương chính thức của Giáo hội phải căn cứ vào văn bản và phát ngôn có thẩm quyền, không thể dựa vào sự liên tưởng hoặc suy đoán.



Hình ảnh được tạo bởi AI chỉ mang tính chất minh hoạ.

3. Dự thảo luật: quyền góp ý và yêu cầu đọc đúng nội dung

Sau 20 năm thực hiện Luật năm 2006, việc sửa đổi, bổ sung các quy định về hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người là yêu cầu cần được đặt ra. Sự phát triển của y học, những phương thức điều trị mới và những tình huống phát sinh trong thực tiễn khiến một số quy định cần được rà soát, hoàn thiện.

Dự thảo Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi) vì vậy được đưa ra lấy ý kiến và thảo luận. Tính đến ngày 10/11/2026, dự thảo lần thứ ba, công bố ngày 2/11/2026, vẫn là văn bản đang trong quá trình xây dựng, xem xét; chưa phải đạo luật đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành[5].

Một trong những vấn đề gây nhiều tranh luận là quy định liên quan đến người dưới 18 tuổi. Ở các phiên bản dự thảo trước đó, cơ quan soạn thảo từng đưa ra phương án cho phép người chưa thành niên đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể sau khi qua đời trên cơ sở nguyện vọng tự nguyện và sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện. Đề xuất này lập tức đặt ra nhiều câu hỏi về quyền quyết định của người chưa thành niên, vai trò của cha mẹ và cơ chế bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người hiến.

Những băn khoăn ấy cần được nhìn nhận nghiêm túc. Một đứa trẻ chưa có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực pháp lý như người trưởng thành; vì vậy, mọi quy định liên quan đến quyền đối với thân thể của người chưa thành niên đều phải có cơ chế bảo vệ đặc biệt. Sự đồng ý của cha mẹ không thể được hiểu là quyền tùy ý quyết định thay cho con trong mọi trường hợp.

Đáng lưu ý, sau khi tiếp nhận ý kiến, phương án này đã được chỉnh lý. Theo nội dung được Bộ trưởng Bộ Y tế giải trình tại Quốc hội ngày 2/11/2026, dự thảo tiếp tục xác định người từ đủ 18 tuổi trở lên mới có quyền đăng ký hiến mô, bộ phận cơ thể và hiến xác. Đối với người dưới 18 tuổi, dự thảo chỉ đặt ra trường hợp hiến một số loại mô tái sinh khi còn sống, thuộc danh mục do Bộ Y tế quy định, như tế bào gốc tạo máu và tế bào lympho từ máu ngoại vi, để ghép cho anh, chị, em ruột khi không có người hiến trưởng thành phù hợp. Việc này phải đáp ứng những điều kiện chặt chẽ về sức khỏe, tư vấn độc lập và sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ. Dự thảo không cho phép lấy mô không tái sinh và bộ phận cơ thể của người sống dưới 18 tuổi[6].

Như vậy, cần phân biệt rõ việc đăng ký hiến sau khi qua đời với việc hiến mô **tái sinh** khi còn sống. Cũng cần phân biệt mô tái sinh với những bộ phận cơ thể như thận, gan, tim, phổi. Nếu không đọc đúng văn bản, người tiếp nhận thông tin rất dễ hiểu lầm rằng dự thảo cho phép lấy nội tạng của trẻ em đang sống. Đó là một cách diễn đạt không phản ánh đúng nội dung đã được chỉnh lý.

Người dân có quyền bày tỏ sự đồng tình hoặc không đồng tình với bất kỳ điều khoản nào. Có thể cho rằng việc cho phép người chưa thành niên hiến mô tái sinh trong trường hợp đặc biệt vẫn cần được cân nhắc thêm; có thể đề nghị quy định rõ hơn về sự tự nguyện, quy trình tư vấn, đánh giá sức khỏe và trách nhiệm của người đại diện. Những ý kiến ấy hoàn toàn có cơ sở để được đưa ra xem xét. Không nên xem việc đặt câu hỏi hay phản đối một đề xuất là hành vi đi ngược mục tiêu nhân đạo.

Nhưng góp ý dự thảo phải bắt đầu từ việc đọc văn bản. Một nội dung đã được chỉnh lý không thể tiếp tục được trình bày như thể vẫn còn nguyên trong phiên bản hiện tại. Một đề xuất chưa được thông qua không thể được gọi là quy định

pháp luật đã có hiệu lực. Và việc lấy một điều khoản để suy diễn thành chủ trương chung của Nhà nước, Giáo hội hay một cá nhân mà không có căn cứ là điều cần tránh.

Quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự thảo cũng cho thấy ý kiến của đại biểu Quốc hội và người dân có vai trò trong việc hoàn thiện chính sách. Do đó, phản biện xã hội không phải điều cần hạn chế. Trái lại, cần tạo điều kiện để người dân tham gia nhiều hơn, nhưng sự tham gia ấy cần dựa trên thông tin xác thực và lập luận có trách nhiệm.

4. Không đồng nhất dự thảo của Nhà nước với chủ trương của Phật giáo

Một vấn đề khác cần được phân định là việc gán ghép đề xuất lập pháp với chủ trương của Phật giáo và các tu sĩ.

Dự thảo luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng, trình Quốc hội xem xét. Những nội dung trong dự thảo thuộc phạm vi chính sách công, phải được đánh giá trên cơ sở y học, pháp luật, đạo đức và thực tiễn xã hội. Phật giáo có thể tham gia thảo luận từ góc độ đạo đức, có thể bày tỏ sự đồng cảm với những hoạt động cứu người, nhưng không vì thế mà mọi đề xuất trong dự thảo đều trở thành chủ trương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Cũng cần phân biệt giữa giáo lý Phật giáo, quan điểm của Giáo hội, phát biểu của một vị tu sĩ và lựa chọn cá nhân của một phật tử. Đây là những phạm vi không thể tùy tiện nhập làm một. Một vị tu sĩ có thể bày tỏ quan điểm về hiến tạng trên cơ sở nhận thức và thực hành phật pháp; một phật tử có thể tự nguyện đăng ký hiến tạng; một cơ sở Phật giáo có thể tổ chức hiến máu nhân đạo. Những việc làm đó không mặc nhiên cấu thành một chủ trương vận động người dưới 18 tuổi hiến tạng.

Cho đến khi có văn bản hoặc phát ngôn chính thức được xác thực, không thể lấy những hoạt động trên làm căn cứ để quy kết Giáo hội Phật giáo Việt Nam hay các vị tu sĩ đang kêu gọi người chưa thành niên hiến tạng. Nếu có một phát biểu cụ thể cần trao đổi, người phản biện phải trích dẫn đúng nội dung, xác định đúng người phát biểu và bối cảnh phát biểu. Không thể lấy một nhận định suy đoán rồi gán cho cả một tổ chức tôn giáo.

Sự nhập nhằng này không chỉ gây hiểu lầm về Phật giáo mà còn làm lệch trọng tâm của vấn đề. Thay vì bàn về tính hợp lý của một điều khoản, người ta lại chuyển sang tranh luận về những chủ trương không được xác lập. Thay vì tìm

hiểu ý nghĩa của hiến tặng trong đạo Phật, người ta lại quy kết các vị tu sĩ dựa trên những cách diễn giải chưa có căn cứ.

Phật giáo không đứng ngoài những vấn đề của đời sống con người, nhưng phật tử quan tâm đến người bệnh, người nghèo, người đang chịu đau đớn và những hoàn cảnh cần được giúp đỡ phải dựa trên nhận thức đúng đắn. Không thể nhân danh từ bi để áp đặt một nghĩa cử, cũng không thể nhân danh bảo vệ Phật giáo để phủ nhận hoặc công kích những hoạt động nhân đạo phù hợp với giáo lý.

5. Phản biện bằng lý lẽ, không bằng sự xúc phạm

Trong một xã hội có nhiều quan điểm khác nhau, bất đồng là điều khó tránh khỏi. Với một dự thảo liên quan đến thân thể, sức khỏe, sự sống và cái chết, việc xuất hiện những ý kiến trái chiều là bình thường. Điều cần quan tâm không phải là làm sao để mọi người có cùng một nhận định, mà là làm sao để những nhận định khác nhau được trình bày trên cơ sở thông tin chính xác và được trao đổi một cách có trách nhiệm.

Có thể không đồng tình với người soạn thảo. Có thể cho rằng một phương án chưa phù hợp và yêu cầu cơ quan chức năng giải trình. Có thể chỉ ra nguy cơ phát sinh từ một quy định và kiến nghị giải pháp thay thế. Đó là những cách phản biện cần thiết. Nhưng xúc phạm, nhục mạ người tham gia xây dựng chính sách không làm cho lập luận trở nên thuyết phục hơn. Quy kết động cơ khi chưa có bằng chứng cũng không giúp làm sáng tỏ bản chất của một vấn đề.

Đáng tiếc, trong một số cuộc tranh luận trên mạng xã hội, nội dung của dự thảo đôi khi không còn là trọng tâm. Có những bình luận sử dụng thông tin từ các phiên bản khác nhau, bỏ qua nội dung đã được chỉnh lý, suy diễn từ một đề xuất thành chủ trương đã được quyết định. Có những cách diễn đạt không dừng ở phản đối chính sách mà chuyển sang công kích cá nhân, thậm chí gán ghép các tu sĩ và tổ chức Phật giáo vào những điều không có căn cứ xác thực.

Đối với người học Phật, điều này càng đáng suy nghĩ. Chính ngữ không có nghĩa là chỉ nói những lời dễ nghe hoặc tránh né những vấn đề đang gây tranh luận. Chính ngữ trước hết đòi hỏi sự chân thật, không xuyên tạc, không dùng lời nói để gây chia rẽ và tổn hại người khác. Một người có thể phản đối rất quyết liệt một điều khoản của dự thảo, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin và cách thức trình bày quan điểm.

Trong bối cảnh mạng xã hội, một thông tin sai có thể được chia sẻ rất nhanh, trong khi việc đính chính thường không nhận được sự quan tâm tương xứng. Bởi vậy, đọc văn bản gốc trước khi bình luận, kiểm tra phiên bản dự thảo và đối

chiếu thông tin từ cơ quan có thẩm quyền là những việc tưởng chừng đơn giản nhưng rất cần thiết.

Người thực sự quan tâm đến quyền trẻ em cần tập trung phân tích những cơ chế bảo vệ trẻ em. Người thực sự mong muốn chính sách nhân đạo cần chỉ ra những điều kiện để người hiến được bảo vệ. Người thực sự quan tâm đến Phật giáo cần phân biệt giáo lý với chủ trương của tổ chức, quan điểm cá nhân với quan điểm chính thức. Không thể dùng một mục đích tốt đẹp để biện minh cho cách truyền đạt thiếu chính xác.

6. Kết luận

Hiến máu, hiến mô, hiến bộ phận cơ thể và hiến xác cho y học, xét từ góc độ đạo đức Phật giáo, có thể được xem là những hình thức thực hành bố thí nội tài. Giá trị của những nghĩa cử này nằm ở tâm nguyện tự nguyện, mong muốn cứu giúp người khác và sự hiểu biết về điều kiện, giới hạn của việc hiến tặng. Phật giáo có thể đóng góp tiếng nói nhân văn trong việc khuyến khích tinh thần sẻ chia sự sống, đồng thời nhấn mạnh rằng không ai bị buộc phải thực hiện một nghĩa cử vượt quá khả năng hoặc trái với nguyện vọng của mình.

Việc Nhà nước sửa đổi Luật năm 2006 là một quá trình lập pháp cần sự tham gia của nhiều chủ thể. Dự thảo phải được tiếp tục xem xét, giải trình và hoàn thiện, nhất là những điều khoản liên quan đến người chưa thành niên. Người dân có quyền phản biện, nhưng muốn ý kiến có giá trị thì trước hết phải hiểu đúng điều mình đang phản biện.

Cần trân trọng những người tự nguyện hiến máu, hiến mô, tạng để cứu người; đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người hiến. Cũng cần tôn trọng những ý kiến còn băn khoăn, nhưng không thể chấp nhận việc lấy sự bất đồng làm lý do cho những hành vi xúc phạm, suy diễn hoặc gán ghép thiếu căn cứ.

Từ bi không chỉ thể hiện ở sự sẵn lòng trao tặng một phần thân thể để cứu người, mà còn ở cách chúng ta đối xử với nhau trong những cuộc tranh luận. Một người có thể chưa đồng ý với quan điểm của người khác, nhưng vẫn có trách nhiệm tìm hiểu đúng, trình bày đúng và giữ sự tôn trọng cần thiết. Đó cũng là một phương diện thực hành Chính ngữ và là điều người học Phật cần tự nhắc mình khi tham gia vào những vấn đề chung của xã hội.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

***

Chú thích:

[1] Lương Quý Ngọc – Thích Hạnh Tuệ (2024), “Ứng dụng Duy thức học vào hoạt động nhân đạo tại Trung tâm BTXH Minh Trần”, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, ngày 22/01/2024.

[2] Quốc hội (2006), Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác, số 75/2006/QH11, ngày 29/11/2006.

[3] Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 2002/QĐ-TTg ngày 10/11/2011 về việc thành lập Trung tâm Điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người trực thuộc Bộ Y tế.

[4] Thích Tâm Hiếu (2019), “500 Tăng Ni sinh Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội tham gia hiến máu cứu người”, ngày 04/08/2019, Phatgiao.org.vn.

[5] Cổng Dự thảo trực tuyến của Quốc hội (2026), Dự thảo Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi), lần dự thảo thứ ba, ngày 02/11/2026; Báo Điện tử Chính phủ, “Tiếp thu, hoàn thiện quy định về hiến, ghép mô, tạng”, ngày 02/11/2026.

[6] Cổng Dự thảo trực tuyến của Quốc hội (2026), Dự thảo Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi), lần dự thảo thứ ba, ngày 02/11/2026; Báo Điện tử Chính phủ, “Tiếp thu, hoàn thiện quy định về hiến, ghép mô, tạng”, ngày 02/11/2026.

Tài liệu tham khảo:

[1] Quốc hội (2006), Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác, số 75/2006/QH11, ngày 29/11/2006.

[2] Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 2002/QĐ-TTg ngày 10/11/2011 về việc thành lập Trung tâm Điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người trực thuộc Bộ Y tế.

[3] Cổng Dự thảo trực tuyến của Quốc hội (2026), Dự thảo Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi), lần dự thảo thứ ba, ngày 02/11/2026; Báo Điện tử Chính phủ, “Tiếp thu, hoàn thiện quy định về hiến, ghép mô, tạng”, ngày 02/11/2026.

[4] Lương Quý Ngọc – Thích Hạnh Tuệ (2024), “Ứng dụng Duy thức học vào hoạt động nhân đạo tại Trung tâm BTXH Minh Trần”, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, ngày 22/01/2024.

[5] Thích Tâm Hiếu (2019), “500 Tăng Ni sinh Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội tham gia hiến máu cứu người”, ngày 04/08/2019, Phatgiao.org.vn.